TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29 /2020/HS-ST
Ngày: 29-5-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH,TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân
Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thùy Hương.
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Bố Trạch,tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lưu Minh Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28 /2020/TLST-HS ngày 16 /4/2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28 /2020/QĐXXST-HS, ngày18 /5/2020, đối với bị cáo:

Lê Ngọc H, sinh ngày 28/5/1985 tại huyện H, tỉnh N.

Nơi cư trú:Thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh Q.Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đoàn thể: quần chúng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Ngọc C và bà Dương Thị X(chết); vợ: Hoàng Thị H, con 01 đứa, sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 17/01/2020 cho đến nay, có mặt.

-*Người bị hại*: Dương Thị L- Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

-*Người làm chứng*:Dương văn H- Thôn 7A, xã Đ, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Mặc dù không quen biết ông Q-Giám đốc Bưu điện tỉnh Q và không có khả năng xin việc vào Bưu điện tỉnh Q, do cần tiền giải quyết nợ nần và biết chị Dương Thị L đang có nhu cầu xin việc làm nên Lê Ngọc H đã nói với chị L có một suất xin vào làm việc tại Bưu điện tỉnh Q, chi phí hết 40.000.000đồng và yêu cầu chị L đưa trước 20.000.000đồng còn 20.000.000đồng H cho mượn , lúc nào xong việc L đưa lại cho H. Ngày 22/5/2014, H chở L vào thành phố Đ để gặp ông Q. Khi vào thành phố Đồng H lấy lý do ông Q bận họp, H nói với L đưa 20.000.000đồng cho H để H đưa vào cho ông Q. Do L tin tưởng nên giao 20.000.000đồng cho H. Sau khi nhận tiền H đi một lúc quay lại nói với L đã đưa tiền cho ông Q rồi chở L về nhà. H viết một giấy nhận tiền xác nhận việc H đã nhận 20.000.000đồng của chị L. Số tiền chiếm đoạt của chị L, H đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Kết luận giám định số 1015/GĐ-PC54 ngày

22/9/2014 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận" chữ viết trên tờ giấy kẻ ngang nhãn hiệu "Hải Tiến" có nội dung"Hôm nay ngày 22/5/2014, tôi Lê Ngọc H, địa chỉ: S-B-QB… hẹn đến ngày 20/6/2014 sẽ hoàn trả lại em L. Người nhận Lê Ngọc H" và" bản tự khai dùng tên Lê Ngọc H, sinh ngày 28/8/1985, nơi đăng ký NKTT: Đ-S-B-Q, lập ngày 05/3/2013 và "bản tự khai" đứng tên Lê Ngọc H, sinh ngày 28/8/1985, nơi ĐKNKTT Đ-S-B-Q là do một người viết ra.

Quá trình điều tra H bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 17/01/2020 ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 giấy nhận tiền do Lê Ngọc H viết vào ngày 22/5/2014, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Theo giấy giao nhận tiền ngày 07/8/2017(bút lục 46) người bị hại chị Dương Thị L đã ký nhận lại tài sản số tiền 20.000.000đồng; tại biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2020(bút lục 99) chị L khai đã nhận đủ 20.000.000đồng, theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã kết luận về phần trách nhiệm dân sự người bị hại Dương Thị L đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu gì thêm, nhưng tại phiên tòa chị L khai: Đúng là chị có ký nhận đã nhận số tiền 20.000.000đ, nhưng thực tế chỉ mới nhận 10.000.000đồng, nay chị L yêu cầu H trả cho chị 10.000.000đồng chưa trả. Tại phiên tòa Lê Ngọc H khai chị L đã viết giấy nhận đủ số tiền bồi thường 20.000.000đồng, nay chị L yêu cầu bị cáo H bồi thường tiếp 10.000.000đồng bị cáo không chấp nhận.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKSBT ngày 15/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Lê Ngọc H về tội"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Ngọc H đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc H từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Đề nghị lưu hồ sơ vụ án 01 giấy nhận tiền do Lê Ngọc H viết vào ngày 22/5/2014.

Trách nhiệm dân sự: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người bị hại Dương Thị L đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa chị L khai chỉ mới nhận 10.000.000đồng, yêu cầu H trả tiếp 10.000.000đồng nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh lời khai và yêu cầu của mình là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị L, sau này có thể chị L khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

Không khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho Lê Ngọc H. Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Hành vi của Lê Ngọc H thực hiện ngày 22/5/2014, là thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 còn hiệu lực. Tuy nhiên, theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 thì: So sánh tội danh và mức hình phạt của Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội" Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" không thay đổi nên truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Ngọc H theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng quy định. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Ngọc H đã phạm tội" Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3]Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ động cơ hám lợi và ý thức coi thường pháp luật, Lê Ngọc H đã gian dối chiếm đoạt của chị L 20.000.000đồng. Hành vi của bị cáo chẳng những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện trả lại tiền cho chị L, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện ra đầu thú; người bị hại bãi nại cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có chổ ở ổn định, rõ ràng nên cần giảm nhẹ phần nào về hình phạt, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình bị cáo giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng và có căn cứ.

Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, gia đình đang khó khăn nên không khấu trừ thu nhập và không xử phạt hình phạt bổ sung(phạt tiền) đối với bị cáo H là có căn cứ.

[5]Về xữ lý vật chứng: Bị cáo H đã bồi thường đủ tiền cho người bị hại, nên 01 giấy nhận tiền do Lê Ngọc H viết vào ngày 22/5/2014 không còn giá trị, cần lưu vào hồ sơ vụ án là có căn cứ.

[6]Trách nhiệm dân sự: Theo giấy giao nhận tiền ngày 07/8/2017(bút lục 46) người bị hại chị Dương Thị L đã ký nhận lại tài sản số tiền 20.000.000đồng; tại biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2020(bút lục 99) chị L khai đã nhận đủ 20.000.000đồng, theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã kết luận về phần trách nhiệm dân sự người bị hại Dương Thị L đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa chị L khai khi ký nhận tiền bồi thường chị L hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, lừa dối chị L, theo chị L khai thực tế chị L chỉ mới nhận 10.000.000đồng, yêu cầu H trả tiếp 10.000.000đồng nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh lời khai và yêu cầu của mình; vụ án xãy ra đã lâu nhưng cho đến nay chị L không liên lạc với H hoặc gia đình H để yêu cầu H bồi thường tiếp số tiền chưa bồi thường 10.000.000đồng; bị cáo H cho rằng chị L đã tự viết giấy nhận đủ 20.000.000đồng. Lời nại ra của chị L không có căn cứ để chấp nhận, sau này chị L có thể khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu và đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố **Lê Ngọc H** phạm tội"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt**:** Lê Ngọc H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Q nhận được bản án và quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập; không xử phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo H. Trong thời gian chấp hành án bị cáo Lê Ngọc H phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Q phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo H trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2.Về vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 giấy nhận tiền do Lê Ngọc H viết vào ngày 22/5/2014.

3.Trách nhiệm dân sự: Người bị hại Dương Thị L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Không chấp nhận yêu cầu của chị Lệ buộc Lê Ngọc H bồi thường tiếp cho chị L số tiền chưa bồi thường 10.000.000đồng(mười triệu đồng). Sau này chị L có thể khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu và đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Ngọc H phải chịu 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(29/5/2020).

Nơi nhận:
-Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
-V. K.S N.D huyện Bố Trạch;
-VKS ND tỉnh Quảng Bình;
-Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình
-Thi hành án phạt tù;
-Công an huyện Bố Trạch(3);
-Chi cục THA DS Bố Trạch;
-Bị cáo Lê Ngọc Hóa;
-Chị Dương Thị Lệ;
-Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
-UBND xã S;
-Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân